TỈNH ỦY LÀO CAI * Số **34** -NQ/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Lào Cai, ngày 27 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Trong những năm qua, ngành công nghiệp tỉnh Lào Cai được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả quan trọng; các khu, cụm công nghiệp được hình thành, phát triển theo quy hoạch, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm.

Trước yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, tỉnh xác định cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh toàn diện định hướng phát triển khu, cụm công nghiệp theo hướng tập trung nguồn lực, tháo gỡ các điểm nghẽn về mặt bằng sạch, hạ tầng và nhân lực, khắc phục đầu tư dàn trải, manh mún; ưu tiên các dự án trọng điểm, có tính kết nối, lan tỏa, phát triển khu, cụm công nghiệp xanh, hiện đại, bền vững, từng bước hình thành trụ cột tăng trưởng quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 và các năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Cụ thể hóa để tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án 08 về phát triển công nghiệp tỉnh Lào Cai theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026-2030.

- Tập trung sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong phát triển nhanh, bền vững các khu, cụm công nghiệp, trở thành động lực quan trọng nhất thúc đẩy phát triển, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng kinh tế trên 10% năm 2026. Coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy các cấp trong năm 2026.

- Phát triển các khu, cụm công nghiệp theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, có tính kết nối chặt chẽ; đồng bộ với tiến trình hội nhập quốc tế; bảo đảm hài hòa lợi ích kinh tế - xã hội - môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phát huy tối đa lợi thế so sánh của tỉnh, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và sức cạnh tranh của nền công nghiệp địa phương. Tập trung phát triển

các khu công nghiệp quy mô lớn, hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, gắn với hệ thống dịch vụ, tiện ích hoàn chỉnh, tạo sức hấp dẫn mạnh mẽ để thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ, giá trị gia tăng cao; tạo động lực thúc đẩy đô thị hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn.

2. Mục tiêu năm 2026

(1) Tập trung phát triển bền vững **06** khu công nghiệp và **20** cụm công nghiệp đang hoạt động.

(2) Thành lập mới khoảng trên **500ha** các khu, cụm công nghiệp, trong đó:

+ Thành lập mới ít nhất **02** Khu công nghiệp (Bản Qua, Võ Lao), tăng tổng số khu công nghiệp trên toàn tỉnh lên trên 08 khu.

+ Thành lập mới ít nhất **05** cụm công nghiệp (Bảo Minh, Bảo Hưng 2, An Thịnh, Bản Phung, Yên Hợp giai đoạn II), tăng tổng số cụm công nghiệp trên toàn tỉnh lên trên 25 cụm.

(3) Hoàn thiện ít nhất **500ha mặt bằng sạch** để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp.

(4) Hoàn thành di dời **01** khu công nghiệp (Đông Phố Mới) và **02** cụm công nghiệp (Đông Phố Mới và Sơn Mãn) do nằm trong dự án đường sắt cao tốc Lào Cai - Hải Phòng.

(5) Nghiên cứu thực hiện Đề án chuyển khu công nghiệp Tằng Loỏng sang khu công nghiệp xanh, sinh thái.

(6) Tỷ lệ lấp đầy bình quân các khu công nghiệp đạt trên **70%** và các cụm công nghiệp đạt khoảng **60-70%.**

(7) Tỷ lệ các khu công nghiệp có công trình xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn **100%.**

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới, tăng cường và tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác quản lý, phát triển các khu, cụm công nghiệp; kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao toàn diện điều kiện hoạt động và năng lực của các cơ quan quản lý trực tiếp, bảo đảm thực sự trở thành đầu mối thống nhất trong xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và giải quyết nhanh chóng, hiệu quả các thủ tục hành chính phục vụ hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp.

2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước đối với các khu, cụm công nghiệp theo hướng bổ sung thẩm quyền, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền tối đa cho các cơ quan quản lý trực tiếp. Đổi mới

phương thức quản lý theo hướng phối hợp liên ngành, vận hành trên nền tảng cơ sở dữ liệu số tích hợp, dùng chung, tạo thuận lợi, minh bạch trong công tác thẩm định, cấp phép; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm, tăng cường đánh giá hiệu quả dự án, doanh nghiệp trên cơ sở kết quả đầu ra, gắn trách nhiệm quản lý với chất lượng, hiệu quả đầu tư và phát triển bền vững.

3. Hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch chung các xã, phường ***trong tháng 01/2026***; đồng thời rà soát, điều chỉnh các quy hoạch liên quan (như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng…) để giải quyết chồng chéo, bảo đảm đồng bộ, khoa học và phù hợp với thực tiễn phát triển.

4. Tổ chức rà soát toàn bộ các dự án trong khu, cụm công nghiệp; kiên quyết thu hồi diện tích đất của các dự án chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả, nhà đầu tư yếu năng lực để tái bố trí cho các nhà đầu tư có tiềm lực, qua đó nâng cao tỷ lệ lấp đầy thực chất, hoàn thành ***trong Quý I/2026.***

5. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị trong thực hiện đồng bộ công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm tiến độ giao đất cho nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Tập trung ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng chủ động tạo quỹ đất sạch. Phân cấp, phân công cụ thể trách nhiệm cho các cấp, các ngành, nhất là cấp xã nhằm rút ngắn quy trình, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện; kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo đúng quy định của pháp luật đối với các trường hợp chây ỳ, cản trở, cố tình không chấp hành việc bàn giao mặt bằng theo quy định. Kịp thời tiếp nhận, giải quyết dứt điểm các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phát sinh, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, tập trung đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp và nhà đầu tư theo Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Công Thương (dự kiến triển khai **từ 01/01/2026** theo kế hoạch). Khẩn trương áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO trong công tác quản lý, điều hành; duy trì và nâng cao hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực cạnh tranh của môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh.

7. Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm kết nối thuận lợi với

hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông, thoát nước, xử lý môi trường và các công trình hạ tầng xã hội liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh hiệu quả và phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp.

8. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp theo hướng chủ động, có chọn lọc và bền vững: Tập trung xây dựng và công bố công khai danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư vào từng khu, cụm công nghiệp; chủ động tiếp cận, mời gọi các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn, doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ hiện đại, quản trị tiên tiến, thân thiện môi trường, sử dụng hiệu quả đất đai và lao động. Đổi mới mạnh mẽ hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, trọng tâm, trọng điểm, gắn với từng ngành, lĩnh vực ưu tiên; tăng cường đối thoại, đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư ngay từ khâu nghiên cứu, khảo sát, chuẩn bị dự án đến quá trình triển khai và vận hành sản xuất, kinh doanh. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo dựng niềm tin, môi trường đầu tư minh bạch, ổn định, hấp dẫn, qua đó thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư mới vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Tăng cường bảo vệ môi trường trong các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm phát triển bền vững: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư xây dựng, nâng cấp và vận hành hiệu quả các công trình bảo vệ môi trường trong các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung; bảo đảm 100% khu công nghiệp có công trình xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các chủ đầu tư hạ tầng và doanh nghiệp thứ cấp; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không để phát sinh "điểm nóng" về môi trường. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng, tuần hoàn tài nguyên, góp phần xây dựng các khu, cụm công nghiệp xanh, thân thiện môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ, tổ chức Đảng, chính quyền, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện Nghị quyết để tổ chức thực hiện ***(hoàn thành trong tháng 01/2026)***.

2. Đảng uỷ Các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo:

2.1. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền, bảo đảm cơ sở pháp lý và nguồn lực cho việc thực hiện Nghị quyết; tổ chức giám sát các nội dung theo thẩm quyền.

2.2. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động để đoàn viên, hội viên và Nhân dân nắm vững, hiểu đúng, đầy đủ các chủ trương triển khai Nghị quyết, nhất là đối với công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân nhằm tạo thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

3. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết ***(trong tháng 01/2026)***, trong đó xác định rõ nội dung, lộ trình, bố trí bảo đảm nguồn lực để triển khai hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết để tổ chức thực hiện nghiêm túc; định kỳ **trước 25 hằng tháng** báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất (nếu có) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy).

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo công tác tuyên truyền và định hướng các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết, tạo khí thế quyết tâm hành động trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát về lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

6. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp theo dõi, đôn đốc thực hiện Nghị quyết; tổng hợp tình hình báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên P.TH - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LÀO CAI

Hoàng Giang